

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 25 TC/TCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 7 năm 1992

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ tiền thưởng trong ngành thuế

Thi hành Điểm 6 Chỉ thị số 238-CT ngày 26/6/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng: “Trong khi chờ đợi áp dụng chế độ tiền lương mới, từ năm 1992 cho phép cán bộ ngành thuế được hưởng thu nhập (tiền lương và tiền thưởng) bình quân 200.000 đồng/người/tháng (kể cả trượt giá). Để đảm bảo mức thu nhập bình quân trên và thực hiện thưởng cho các ngành phối hợp, bổ sung mua sắm phương tiện làm việc, cho phép trích thưởng như đã quy định tại Thông báo số 2461-PPLT ngày 29/7/1991, ngoài ra được trích thêm 0,2% tổng số thuế thực nộp Ngân sách Nhà nước “. Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, phân phối và quản lý sử dụng quỹ tiền thưởng trong hệ thống thu thuế Nhà nước như sau:

I- ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC XÉT THƯỞNG.

- Tổ chức và cá nhân cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế và hợp đồng dài hạn của các cơ quan thuế các cấp thuộc hệ thống thu thuế Nhà nước, nếu hoàn thành nhiệm vụ được giao, không mắc sai phạm về chính sách, chế độ thuế, kỷ luật lao động thì được xét khen thưởng theo hướng dẫn tại Thông tư này.
- Tổ chức và cá nhân khác không thuộc hệ thống thu thuế Nhà nước, nếu có thành tích trong việc phối hợp tổ chức thu thuế và chống thất thu thuế, cũng được cơ quan thuế xét thưởng, tùy theo mức độ thành tích và số tiền thưởng của cơ quan thuế được trích.

II- CĂN CỨ TRÍCH THƯỞNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP TIỀN THƯỞNG:

- Căn cứ trích thưởng:

Tiền thưởng cho hệ thống thu thuế Nhà nước được tạm trích hàng quý và quyết toán cả năm căn cứ vào tỷ lệ trích thưởng do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã quy định, vào kế hoạch thu được giao hàng quý và tổng số thu và thuế cả năm do hệ thống thuế Nhà nước thu, thực nộp vào Kho bạc Nhà nước.

Số thu và thuế thực nộp Kho bạc Nhà nước của từng cơ quan thuế ở Địa phương là tổng số thu và thuế do cơ quan thuế được giao quản lý thu trên địa bàn, thực nộp vào Kho bạc Nhà nước, được Kho bạc Nhà nước cùng cấp xác nhận. Số thu này bao gồm cả số thu được Bộ Tài chính cho phép “ghi thu - ghi chi” (nếu có) và số thuế tài nguyên nước dùng vào sản xuất thủy điện do Bộ Tài chính thông báo tại Công văn số 766 TC/TCT ngày 1/6/1991.

2/ Lập kế hoạch, tạm cấp và quyết toán tiền thưởng:

a. Lập kế hoạch tiền thưởng: căn cứ vào kế hoạch thu cả năm và từng quý. Tổng cục thuế lập dự toán tổng số tiền thưởng cho hệ thống thuế Nhà nước, cùng với dự toán kinh phí nghiệp vụ của toàn ngành để trình Bộ trưởng Bộ Tài chính duyệt cấp.

b. Tạm cấp tiền thưởng hàng quý: căn cứ vào kế hoạch thu của quý đã giao cho Tổng cục thuế, và tỷ lệ trích thưởng do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã quy định, Bộ Tài chính tạm cấp 80% số tiền thưởng theo kế hoạch thu của cả quý cho Tổng cục thuế ngay từ tháng đầu của mỗi quý.

Căn cứ vào hướng dẫn ở phần III dưới đây, Tổng cục thuế tạm cấp tiền thưởng cho các Cục thuế và Cục thuế tạm cấp tiền thưởng cho các Chi cục thuế trực thuộc.

c. Quyết toán tiền thưởng cả năm: hết năm sẽ duyệt cấp chính thức số tiền thưởng cho hệ thống thuế như sau:

+ Chi cục thuế tổng hợp số thực thu của cả năm, có sự xác nhận của Kho bạc cùng cấp để gửi lên Cục thuế.

+ Cục thuế tổng hợp số thực thu cả năm của Tỉnh, Thành phố, có xác nhận của Kho bạc cùng cấp để gửi lên Tổng cục thuế.

+ Tổng cục thuế tổng hợp số thực thu cả năm của toàn ngành thuế cả nước, có sự xác nhận của Cục Kho bạc Nhà nước và vụ Ngân sách Nhà nước để trình Bộ trưởng Bộ Tài chính duyệt cấp chính thức số tiền thưởng cả năm cho toàn ngành thuế. Tổng

cục thuế duyệt cấp chính thức số tiền thưởng cả năm cho từng Cục thuế. Cục thuế duyệt cấp chính thức số tiền thưởng cả năm cho từng Chi cục thuế trực thuộc.

III- PHÂN PHỐI-QUẢN LÝ-SỬ DỤNG TIỀN THƯỞNG:

1/ Cấp tiền thưởng cho Cục thuế, Chi cục thuế: Tổng số tiền thưởng của toàn ngành thuế cả nước được dành đại bộ phận để cấp cho cơ quan thuế các Tỉnh, Thành phố theo hai phần dưới đây:

a. Phần tiền thưởng cố định hàng tháng cấp cho cá nhân:

Để bảo đảm mức thu nhập bình quân toàn ngành của một cán bộ 200.000 đồng/1 tháng (cả tiền lương và tiền thưởng) gắn với thành tích công tác của từng người, hàng tháng mỗi cán bộ thuế theo quy định tại điểm 1 phần I của Thông tư này, được xét cấp phần tiền thưởng cố định theo 2 phần dưới đây:

- Phần cố định như sau, coi như bữa ăn trưa cấp đồng đều cho mỗi cán bộ của Cục thuế và Chi cục thuế là 60.000 đồng/người/tháng.

- Phần cố định được cấp theo tiền lương; mỗi cán bộ của Cục thuế và Chi cục thuế được cấp hàng tháng bằng một tháng lương của từng người. Tháng lương nói ở đây bao gồm lương chức vụ hoặc lương cấp bậc cộng với các khoản phụ cấp, trượt giá theo quy định của Nhà nước (không tính phần tiền bù giá điện cho từng cán bộ).

Hàng tháng, cùng với việc cấp kinh phí thường xuyên cho ngành thuế, căn cứ vào số cán bộ trong biên chế và hợp đồng dài hạn của cả hệ thống thuế, Bộ Tài chính cấp đủ phần tiền thưởng cố định theo hai phần nói trên cho Tổng cục thuế để cấp cho các Cục thuế, Cục thuế có trách nhiệm cấp đủ phần tiền thưởng cố định theo hai phần cho các Chi cục thuế để Chi cục thuế cấp tới từng cán bộ thuế ở cơ sở.

Cục trưởng Cục thuế, Chi cục trưởng Chi cục thuế có trách nhiệm cấp tiền thưởng hàng tháng tới từng cán bộ thuế trong đơn vị.

Đối với những cán bộ thuế không chấp hành kỷ luật lao động vi phạm chính sách, xâm tiêu tiền thuế, hiệu quả công tác thấp, Cục trưởng, Chi cục trưởng có quyền cắt giảm tiền thưởng (cả 2 phần) nhưng mức cắt giảm tối đa không quá 50% số tiền thưởng hàng tháng đối với những cán bộ thuế mắc những sai phạm cụ thể sau đây: